

Số: 256/TB-HV

Hà Nội, ngày 14 tháng 4 năm 2021

## THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2021,

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông thông báo tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2021 như sau:

### A. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH:

Tổng chỉ tiêu là 3.470, trong đó dự kiến chỉ tiêu của 02 Cơ sở đào tạo như sau:

#### 1. CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA BẮC (Mã trường: BVH)

Địa chỉ: Km10 Đường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Hà Nội

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành đào tạo	Chỉ tiêu		Tổ hợp bài thi/môn thi xét tuyển
				Theo kết quả thi THPT	Theo phương thức khác	
1	Đại học	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	380	60	Toán, Lý, Hóa (mã A00); Toán, Lý, Anh (mã A01).
2	Đại học	7510301	Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	195	35	
3	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin	655	115	
4	Đại học	7480202	An toàn thông tin	190	30	
5	Đại học	7329001	Công nghệ đa phương tiện	195	35	Toán, Lý, Hóa (mã A00); Toán, Lý, Anh (mã A01); Toán, Văn, Anh (mã D01).
6	Đại học	7320104	Truyền thông đa phương tiện	95	15	
7	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	150	25	
8	Đại học	7340122	Thương mại điện tử	95	15	
9	Đại học	7340115	Marketing	190	35	
10	Đại học	7340301	Kế toán	130	20	
11	Đại học	7340208	Công nghệ tài chính (Fintech) – Ngành mới	85	15	
			<b>Tổng cộng:</b>	<b>2.360</b>	<b>400</b>	
<b>Chương trình chất lượng cao trình độ đại học (Chất lượng cao theo Thông tư 23)</b>						
	Đại học		<b>Công nghệ thông tin</b>	<b>200</b>		

## 2. CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA NAM (Mã trường: BVS)

Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Trình độ đào tạo	Mã ngành	Ngành đào tạo	Chi tiêu		Tổ hợp xét tuyển
				Theo kết quả thi THPT	Theo phương thức khác	
1	Đại học	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	80	15	Toán, Lý, Hóa (mã A00); Toán, Lý, Anh (mã A01).
2	Đại học	7510301	Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử	70	15	
3	Đại học	7520216	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa (Ngành mới)	60	10	
4	Đại học	7480201	Công nghệ thông tin	130	25	
5	Đại học	7480202	An toàn thông tin	45	10	
6	Đại học	7329001	Công nghệ đa phương tiện	70	15	Toán, Lý, Hóa (mã A00); Toán, Lý, Anh (mã A01); Toán, Văn, Anh (mã D01).
7	Đại học	7340101	Quản trị kinh doanh	35	05	
8	Đại học	7340115	Marketing	55	10	
9	Đại học	7340301	Kế toán	50	10	
<b>Tổng cộng:</b>				<b>595</b>	<b>115</b>	
<b>Chương trình chất lượng cao trình độ đại học (Chất lượng cao theo Thông tư 23)</b>						
	Đại học		Công nghệ thông tin	40		

## B. THÔNG TIN TUYỂN SINH:

### 1. Phương thức tuyển sinh:

Năm 2021, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông sử dụng 03 phương thức tuyển sinh như sau:

a) Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển: Học viện xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Học viện; (có thông báo riêng);

b) Xét tuyển dựa vào kết quả điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2021;

c) Xét tuyển kết hợp giữa kết quả học tập ở bậc THPT với một trong các loại Chứng chỉ quốc tế hoặc Thành tích cá nhân trong các kỳ thi tuyển chọn học sinh giỏi hoặc Thành tích học tập tại các trường THPT chuyên như đã nêu tại điểm c) mục 2 về Đối tượng tuyển sinh dưới đây.

### 2. Đối tượng tuyển sinh:

#### a) Quy định chung:

- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT); ✓

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

**b) Đối với phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT năm 2021:**

Ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục a) thì thí sinh phải tham dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 với các bài thi/môn thi theo tổ hợp bài thi/môn thi tương ứng các ngành của Học viện.

**c) Đối với phương thức xét tuyển kết hợp thi ngoài các yêu cầu theo quy định chung ở mục a) thì thí sinh cần có thêm một trong các điều kiện sau đây:**

- Thí sinh có Chứng chỉ quốc tế SAT từ 1130/1600 trở lên hoặc ACT từ 25/36 trở lên và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 (hoặc học kỳ 1 lớp 12) đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;

- Thí sinh có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế trong thời hạn (tính đến ngày xét tuyển) đạt IELTS 5.5 trở lên hoặc TOEFL iBT 65 trở lên hoặc TOEFL ITP 513 trở lên và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 (hoặc học kỳ 1 lớp 12) đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;

- Thí sinh đạt giải Khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đã tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương (TW) các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học và có kết quả điểm chung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 (hoặc học kỳ 1 lớp 12) đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên;

- Là học sinh chuyên các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học của trường THPT chuyên trên phạm vi toàn quốc (các trường THPT chuyên thuộc Tỉnh, Thành phố trực thuộc TW và các trường THPT chuyên thuộc Cơ sở giáo dục đại học) hoặc hệ/lớp chuyên môn Toán, Lý, Hóa, Tin học của các trường THPT trọng điểm quốc gia; và có kết quả điểm trung bình chung học tập lớp 10, 11, 12 (hoặc học kỳ 1 lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và có hạnh kiểm Khá trở lên (Như danh sách các trường THPT chuyên kèm theo).

Ghi chú: Đối với các thí sinh nếu chưa có điểm trung bình chung học tập lớp 12 có thể sử dụng điểm trung bình chung học tập học kỳ 1 lớp 12.

**3. Phạm vi tuyển sinh:** Học viện tuyển sinh trên phạm vi cả nước và quốc tế; thí sinh đăng ký xét tuyển vào Cơ sở đào tạo nào (BVH hoặc BVS) thì sẽ học tập tại Cơ sở đó (nếu trúng tuyển).

**4. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, điều kiện nhận ĐKXT:**

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với Phương thức xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT: Học viện sẽ thông báo cụ thể sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021;

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với Phương thức xét tuyển kết hợp:

+) Đối với các thí sinh có một trong các loại Chứng chỉ quốc tế hoặc Thành tích cá nhân trong các kỳ thi tuyển chọn học sinh giỏi: Thí sinh phải có kết quả điểm trung bình chung học tập các năm học lớp 10, lớp 11, lớp 12 (hoặc học kỳ 1 lớp 12) đạt từ 7,5 trở lên và có hạnh kiểm từ Khá trở lên; ✓

+) Đối với các thí sinh là học sinh của các trường THPT chuyên hoặc hệ/lớp chuyên của các trường THPT trọng điểm quốc gia: Thí sinh phải có kết quả điểm trung bình chung học tập các năm học lớp 10, lớp 11, lớp 12 (hoặc học kỳ I lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và có hạnh kiểm từ Khá trở lên;

- Các điều kiện xét tuyển: theo quy định và lịch trình chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 5. Chính sách học bổng:

Năm 2021, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông tiếp tục duy trì và áp dụng chính sách học miễn, giảm từ 50% đến 100% học phí cho các thí sinh có kết quả thi THPT quốc gia cao. Cụ thể:

- Học bổng toàn phần (Miễn 100% học phí trong năm học thứ nhất) cho các đối tượng: Thí sinh *tham dự* kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, thí sinh *trong đội tuyển* quốc gia dự cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; thí sinh *đạt giải Nhất* trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia (các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học) hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và cuộc thi tay nghề khu vực ASEAN, thi tay nghề quốc tế; thí sinh đạt *kết quả thi từ 27,0 điểm trở lên (điểm theo 3 môn thi xét tuyển)* trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (*áp dụng cho cả các thí sinh trúng tuyển theo phương thức xét tuyển kết hợp*).
- Học bổng bán phần (Miễn 50% học phí trong năm học thứ nhất) cho thí sinh đạt giải Nhì, Ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia (các môn Toán, Lý, Hóa, Tin học) hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và cuộc thi tay nghề khu vực ASEAN, thi tay nghề quốc tế; 300 thí sinh đạt kết quả thi cao nhất từ trên xuống trong số thí sinh có kết quả thi từ 26,0 điểm đến 26,99 điểm (*điểm bài thi 3 môn xét tuyển và điểm ưu tiên*) trong kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2021 (*chỉ áp dụng cho thí sinh trúng tuyển theo phương thức xét tuyển dựa vào điểm thi tốt nghiệp THPT*).
- Ngoài ra, sinh viên còn có nhiều cơ hội để được nhận các xuất học bổng của các doanh nghiệp hàng đầu như VNPT, Mobifone, Viettel, Samsung, FPT, AGR, ...

## C. THÔNG TIN CHI TIẾT CÁC PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH NĂM 2021

### I. XÉT TUYỂN DỰA VÀO KẾT QUẢ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2021

#### 1. Mức điểm nhận hồ sơ ĐKXT:

Học viện sẽ thông báo mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển sau khi Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2021.

2. Hình thức nhận hồ sơ ĐKXT: Theo quy định, hướng dẫn và kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành

3. Thời gian xét tuyển: Theo lịch xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo

#### 4. Nguyên tắc xét tuyển:

- Xét tuyển theo ngành và theo tổ hợp bài thi/môn thi xét tuyển;
- Điểm trúng tuyển của các tổ hợp bài thi/môn thi trong cùng một ngành là bằng nhau;

- Xét trúng tuyển từ thí sinh có kết quả cao xuống và đảm bảo chất lượng tuyển sinh;
- Xét tuyển các nguyện vọng bình đẳng (*không có điểm chênh lệch giữa các nguyện vọng trong cùng một ngành*), nếu thí sinh không trúng tuyển nguyện vọng ở thứ tự ưu tiên thứ nhất (nguyện vọng 1) thì sẽ được tự động xét tuyển ở nguyện vọng ưu tiên thứ hai (nguyện vọng 2) và kế tiếp;
- Thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký, khi đã trúng tuyển ở nguyện vọng nào thì không được xét tuyển tiếp ở nguyện vọng sau;
- Điểm trúng tuyển được tính theo thang điểm 10 trên tổng điểm tối đa của 3 môn thi trong tổ hợp xét tuyển là 30 điểm;
- Đối với các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục & Đào tạo, Học viện không sử dụng tiêu chí phụ riêng để xét tuyển;
- Các điều kiện khác thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời gian quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nếu quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem là từ chối nhập học.

**5. Học viện không sử dụng kết quả miễn thi bài thi môn ngoại ngữ, không sử dụng điểm thi được bảo lưu để xét tuyển.**

#### **6. Xác nhận nhập học:**

- Công bố kết quả xét tuyển: Dự kiến ngày 23/08/2021 (*Theo lịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo*);
- Nộp Giấy chứng nhận kết quả thi (Xác nhận nhập học): Các thí sinh đạt điểm trúng tuyển mà Học viện đã công bố phải nộp Giấy chứng nhận kết quả thi (bản gốc có đóng dấu đỏ) về Học viện trước 17h00 ngày 01/09 (*tính theo dấu bưu điện*) để xác nhận việc nhập học của mình.
- Chỉ có các thí sinh trúng tuyển và đã nộp Giấy chứng nhận kết quả thi mới được Học viện gửi Giấy báo nhập học.
- Các thí sinh không nộp Giấy chứng nhận kết quả thi, coi như không có nguyện vọng học tại Học viện và sẽ không được gọi nhập học.
- Hình thức nộp Giấy chứng nhận kết quả thi: thí sinh có thể nộp trực tiếp tại các Cơ sở đào tạo của Học viện hoặc nộp qua đường Bưu điện (*chuyển phát nhanh EMS*) theo các địa chỉ cơ sở đào tạo của Học viện.

## **II. XÉT TUYỂN KẾT HỢP GIỮA KẾT QUẢ HỌC TẬP Ở BẬC THPT VỚI MỘT TRONG CÁC LOẠI CHỨNG CHỈ QUỐC TẾ HOẶC THÀNH TÍCH CÁ NHÂN TRONG CÁC KỲ THI TUYỂN CHỌN HỌC SINH GIỎI HOẶC HỌC SINH CHUYÊN**

### **1. Hồ sơ Đăng ký xét tuyển kết hợp (ĐKXT-KH): ✓**

a) Phiếu đăng ký xét tuyển kết hợp có xác nhận của trường nơi thí sinh đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương (*Mẫu phiếu kèm theo*);

b) Bản sao hợp lệ một trong các giấy tờ sau:

- Chứng chỉ quốc tế SAT *hoặc* ACT;

- Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế còn trong thời hạn (*tính đến ngày xét tuyển*);

- Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia *hoặc* Giấy xác nhận đã tham gia kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia *hoặc* Giấy chứng nhận đạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Bản sao hợp lệ: Học bạ THPT, Hộ khẩu thường trú, Giấy khai sinh; trong trường hợp thí sinh chưa xin được học bạ THPT thì có thể thay thế bằng bản xác nhận kết quả học tập các môn học năm lớp 10, 11 và học kỳ I lớp 12 có ký và đóng dấu của trường THPT;

d) Bản sao các giấy tờ ưu tiên khác (nếu có);

e) Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ và tên, địa chỉ, số điện thoại của thí sinh *hoặc* phụ huynh để Học viện thông báo kết quả.

**Lưu ý:** Hồ sơ thí sinh nộp theo diện xét tuyển kết hợp là riêng, độc lập với hồ sơ đăng ký xét tuyển theo kết quả thi tốt nghiệp THPT.

## 2. Thời gian và hình thức nộp hồ sơ ĐKXT-KH:

a) **Thời gian nộp hồ sơ ĐKXT-KH:** Từ 15/04/2021 đến hết 31/05/2021.

b) **Hình thức nộp hồ sơ ĐKXT-KH:** Thí sinh khai hồ sơ ĐKXT-KH trực tuyến và nộp hồ sơ ĐKXT-KH trực tiếp tại các Cơ sở đào tạo của Học viện.

c) **Các bước thực hiện nộp hồ sơ ĐKXT:**

**Bước 1:** Thí sinh khai hồ sơ ĐKXT-KH trực tuyến tại địa chỉ website: <https://xettuyen.ptit.edu.vn>;

**Bước 2:** In 02 Phiếu ĐKXT theo phương thức xét tuyển kết hợp rồi xin xác nhận của trường THPT nơi thí sinh đang học *hoặc* Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương;

**Bước 3:** Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ ĐKXT-KH theo yêu cầu như mục 1 nêu trên;

**Bước 4:** Nộp hồ sơ ĐKXT-KH bằng một trong hai phương thức sau

- Nộp trực tiếp tại các Cơ sở đào tạo của Học viện (*Buổi sáng từ 8h00 - 11h00; Buổi chiều từ 14h00 - 17h00 các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6*);
- Gửi hồ sơ bằng đường bưu điện chuyển phát nhanh *hoặc* chuyển phát đảm bảo đến các địa chỉ cơ sở đào tạo của Học viện (*Thời gian nộp hồ sơ được tính theo dấu bưu điện*).

3. **Lệ phí:** 30.000 đ/nguyên vọng

4. **Nguyên tắc xét tuyển:** ✓

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển 02 nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một (01) nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký;

- Xét tuyển theo ngành và theo kết quả học tập của năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12 (*hoặc học kỳ 1 lớp 12*) của các môn học tương ứng với tổ hợp bài thi/môn thi của ngành đăng ký xét tuyển;

- Xét trúng tuyển từ thí sinh có kết quả cao xuống cho đến hết chỉ tiêu;

- Điểm trúng tuyển của các tổ hợp trong cùng một ngành là bằng nhau;

- Điểm trúng tuyển được tính bằng tổng của ba (03) điểm bình quân kết quả học tập ở năm học lớp 10, lớp 11 và lớp 12 (*hoặc học kỳ 1 lớp 12*) của ba (03) môn học tương ứng với tổ hợp bài thi/môn thi mà thí sinh đã đăng ký xét tuyển, cộng với điểm ưu tiên theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có);

- Nếu xét tuyển kết hợp không đủ chỉ tiêu thì số chỉ tiêu còn lại được chuyển sang xét tuyển theo phương thức khác;

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời gian quy định của Học viện. Nếu quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem là từ chối nhập học.

*Ghi chú: Đối với các thí sinh nếu chưa có điểm trung bình chung học tập lớp 12 có thể sử dụng điểm trung bình chung học tập học kỳ 1 lớp 12.*

## 5. Xác nhận nhập học

*a) Công bố kết quả xét tuyển kết hợp: Trước ngày 20/06/2021.*

*b) Xác nhận nhập học*

- Các thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển mà Học viện đã công bố phải nộp Giấy chứng nhận kết quả thi (bản gốc có đóng dấu đỏ) về Học viện để xác nhận nhập học;

- Thời gian xác nhận nhập học: từ thời điểm công bố danh sách trúng tuyển đến trước 17h00 ngày 10/08/2021 (*tính theo dấu bưu điện*);

- Chỉ có các thí sinh trúng tuyển và đã nộp Giấy chứng nhận kết quả thi mới được Học viện gửi Giấy báo nhập học.

- Các thí sinh không nộp Giấy chứng nhận kết quả thi, coi như không có nguyện vọng học tại Học viện và sẽ không được gọi nhập học.

*c) Hình thức nộp Giấy chứng nhận kết quả thi: thí sinh có thể nộp trực tiếp tại các Cơ sở đào tạo của Học viện hoặc nộp qua đường Bưu điện (chuyển phát nhanh EMS) theo các địa chỉ cơ sở đào tạo của Học viện.*

## D. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Đối tượng tuyển sinh: ✓

a) Các thí sinh đã trúng tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2021 ở các ngành Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Kỹ thuật Điện điện tử, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin và Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa;

b) Có trình độ tiếng Anh từ TOEFL iBT 30 điểm hoặc TOEFL ITP 360 điểm hoặc IELTS 4.0 điểm trở lên hoặc tương đương (các thí sinh chưa đạt yêu cầu trình độ tiếng Anh sẽ phải học khóa học tiếng Anh tăng cường trong kỳ học đầu tiên nếu mong muốn tham gia chương trình chất lượng cao);

c) Tự nguyện tham gia và cam kết đóng học phí theo quy định của Học viện.

d) Các thí sinh trúng tuyển theo phương thức xét tuyển kết hợp (với đối tượng đã có Chứng chỉ SAT/ACT hoặc Chứng chỉ tiếng Anh) vào các ngành Kỹ thuật Điện tử viễn thông, Kỹ thuật Điện điện tử, Công nghệ thông tin, An toàn thông tin và Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa được ưu tiên xét tuyển thẳng vào chương trình chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin (nếu có nguyện vọng); với các đối tượng còn lại trong phương thức xét tuyển kết hợp, sau khi trúng tuyển sẽ được đăng ký xét tuyển vào chương trình chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin giống như đối tượng đã trúng tuyển theo phương thức xét tuyển dựa trên kết quả thi THPT như mục a nêu trên.

## 2. Hình thức xét tuyển:

Các thí sinh không có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo yêu cầu của Chương trình thì sẽ phải tham gia kiểm tra trình độ tiếng Anh theo bài thi TOEFL ITP Placement Test quốc tế.

## 3. Điều kiện xét trúng tuyển:

a) Thí sinh hoàn thành bài kiểm tra trình độ tiếng Anh và đạt điểm TOEFL ITP Placement Test từ 360 điểm trở lên sẽ được xét trúng tuyển vào Chương trình chất lượng cao;

b) Các thí sinh chưa đạt mức điểm xét tuyển, nếu vẫn mong muốn được theo học Chương trình chất lượng cao thì sẽ phải học và hoàn thành khóa học tiếng Anh tăng cường trước khi được xét chính thức vào học Chương trình chất lượng cao.

4. Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển dựa vào kết quả kiểm tra trình độ tiếng Anh theo bài thi TOEFL ITP Placement Test quốc tế do Học viện tổ chức và xét từ mức điểm cao xuống cho đến hết chỉ tiêu.

5. Thời gian tuyển sinh: Ngay sau khi thí sinh trúng tuyển và nhập học.

(Học viện sẽ có thông báo tuyển sinh cụ thể riêng cho Chương trình chất lượng cao)

Thông tin chi tiết về tuyển sinh và các chương trình đào tạo thí sinh có thể xem và tham khảo tại Cổng thông tin điện tử, Cổng thông tin tuyển sinh, Cổng thông tin đào tạo của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông tại các địa chỉ: <https://ptit.edu.vn>, <https://tuvensinh.ptit.edu.vn>, <https://daotao.ptit.edu.vn>; và trang Fanpage tuyển sinh: <https://facebook.com/ptittuvensinh>.



**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ:**

**Cơ sở đào tạo Phía Bắc (mã trường BVH):**

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông  
Km10, đường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, Hà Nội.  
Điện thoại: 024.33528122, 024.33512252

**Cơ sở đào tạo Phía Nam (mã trường BVS):**

Học viện Công nghệ BCVT - Cơ sở Tp. Hồ Chí Minh.  
Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 028.38297220

**Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc, các Phòng chức năng, các Trung tâm;
- Cơ sở Học viện tại Tp. HCM;
- Cổng thông tin điện tử, cổng thông tin tuyển sinh;
- Các cơ quan Báo chí;
- Lưu VT, ĐT(6).



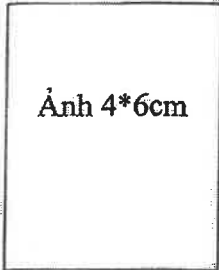
## DANH MỤC CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN VÀ CÁC TRƯỜNG THPT TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA CÓ HỆ/LỚP CHUYÊN

(Kèm theo Thông báo số /TB-HV ngày tháng năm 2021  
của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông)

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường
1	1	Hà Nội	5	Quận Tây Hồ	8	THPT Chu Văn An
2	1	Hà Nội	6	Quận Cầu Giấy	9	THPT chuyên Đại học Sư phạm
3	1	Hà Nội	6	Quận Cầu Giấy	10	THPT chuyên Hà Nội Amsterdam
4	1	Hà Nội	6	Quận Cầu Giấy	13	THPT chuyên Ngoại ngữ
5	1	Hà Nội	7	Quận Thanh Xuân	11	THPT chuyên Khoa học tự nhiên
6	1	Hà Nội	15	Quận Hà Đông	12	THPT chuyên Nguyễn Huệ
7	1	Hà Nội	16	Thị xã Sơn Tây	79	THPT Sơn Tây
8	2	Tp. Hồ Chí Minh	1	Quận 1	4	THPT chuyên Trần Đại Nghĩa
9	2	Tp. Hồ Chí Minh	5	Quận 5	16	THPT chuyên Lê Hồng Phong
10	2	Tp. Hồ Chí Minh	14	Quận Tân Bình	55	THPT Nguyễn Thượng Hiền
11	2	Tp. Hồ Chí Minh	16	Quận Bình Thạnh	66	THPT Gia Định
12	2	Tp. Hồ Chí Minh	6	Quận 6	23	THPT Mạc Đĩnh Chi
13	2	Tp. Hồ Chí Minh	18	Quận Thủ Đức	70	THPT Nguyễn Hữu Huân
14	2	Tp. Hồ Chí Minh	5	Quận 5	19	Phổ thông Năng khiếu ĐHQG TP. HCM
15	2	Tp. Hồ Chí Minh	5	Quận 5	20	Trung học Thực hành Đại học Sư phạm
16	3	Hải Phòng	5	Quận Hải An	13	THPT Chuyên Trần Phú
17	4	Đà Nẵng	3	Quận Sơn Trà	5	THPT chuyên Lê Quý Đôn
18	5	Hà Giang	1	Thành phố Hà Giang	12	THPT Chuyên
19	6	Cao Bằng	1	Thành phố Cao Bằng	4	THPT Chuyên Cao Bằng
20	7	Lai Châu	1	Thành Phố Lai Châu	1	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
21	8	Lào Cai	5	Thành phố Lào Cai	18	THPT Chuyên tỉnh Lào Cai
22	9	Tuyên Quang	1	Thành phố Tuyên Quang	9	THPT Chuyên tỉnh
23	10	Lạng Sơn	1	Thành phố Lạng Sơn	2	THPT Chuyên Chu Văn An
24	11	Bắc Kạn	1	Thành phố Bắc Kạn	19	THPT Chuyên
25	12	Thái Nguyên	1	Thành phố Thái Nguyên	10	THPT Chuyên Thái Nguyên
26	13	Yên Bái	1	Thành phố Yên Bái	1	THPT Chuyên Nguyễn Tất Thành
27	14	Sơn La	1	Thành phố Sơn La	4	Trường THPT Chuyên
28	15	Phú Thọ	1	Thành phố Việt Trì	1	Trường THPT Chuyên Hùng Vương
29	16	Vĩnh Phúc	1	Thành phố Vĩnh Yên	12	THPT Chuyên Vĩnh Phúc
30	17	Quảng Ninh	1	Thành phố Hạ Long	1	THPT Chuyên Hạ Long

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường
31	18	Bắc Giang	1	Thành phố Bắc Giang	12	THPT Chuyên Bắc Giang
32	19	Bắc Ninh	1	Thành phố Bắc Ninh	9	THPT Chuyên Bắc Ninh
33	21	Hải Dương	1	Thành phố Hải Dương	13	THPT Chuyên Nguyễn Trãi
34	22	Hưng Yên	1	Thành phố Hưng Yên	11	THPT Chuyên Hưng Yên
35	23	Hoà Bình	1	Thành phố Hòa Bình	12	THPT chuyên Hoàng Văn Thụ
36	24	Hà Nam	1	Thành phố Phú Lý	11	THPT Chuyên Biên Hòa
37	25	Nam Định	1	Thành phố Nam Định	2	THPT chuyên Lê Hồng Phong
38	26	Thái Bình	1	Thành phố Thái Bình	2	THPT Chuyên Thái Bình
39	27	Ninh Bình	1	Thành phố Ninh Bình	11	THPT Chuyên Lương Văn Tụy
40	28	Thanh Hoá	1	Thành phố Thanh Hóa	10	THPT Chuyên Lam Sơn
41	29	Nghệ An	1	Thành phố Vinh	6	THPT Chuyên Phan Bội Châu
42	29	Nghệ An	1	Thành phố Vinh	7	THPT Chuyên - Đại học Vinh
43	30	Hà Tĩnh	1	Thành phố Hà Tĩnh	40	THPT Chuyên Hà Tĩnh
44	31	Quảng Bình	1	Thành phố Đồng Hới	4	THPT Chuyên Võ Nguyên Giáp
45	31	Quảng Bình	1	Thành phố Đồng Hới	620	THPT Chuyên Quảng Bình
46	32	Quảng Trị	1	Thành phố Đông Hà	24	THPT chuyên Lê Quý Đôn
47	33	Thừa Thiên -Huế	1	Thành phố Huế	1	THPT Chuyên Quốc Học-Huế
48	33	Thừa Thiên -Huế	1	Thành phố Huế	10	Khối chuyên ĐHKH Huế
49	34	Quảng Nam	1	Thành phố Tam Kỳ	7	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm
50	34	Quảng Nam	2	Thành phố Hội An	10	THPT chuyên Lê Thánh Tông
51	35	Quảng Ngãi	3	Thành phố Quảng Ngãi	13	Trường THPT chuyên Lê Kiệt
52	36	Kon Tum	1	Thành phố Kon Tum	3	THPT chuyên Nguyễn Tất Thành
53	37	Bình Định	1	Thành phố Quy Nhơn	3	THPT chuyên Lê Quý Đôn
54	37	Bình Định	4	Huyện Hoài Nhơn	81	THPT chuyên Chu Văn An
55	38	Gia Lai	1	Thành phố Pleiku	5	Trường THPT Chuyên Hùng Vương
56	39	Phú Yên	1	Thành phố Tuy Hòa	5	THPT Chuyên Lương Văn Chánh
57	40	Đắk Lắk	1	Thành phố Buôn Ma Thuột	24	THPT Chuyên Nguyễn Du
58	41	Khánh Hoà	1	Thành phố Nha Trang	17	THPT chuyên Lê Quý Đôn
59	42	Lâm Đồng	1	Thành phố Đà Lạt	8	THPT Chuyên Thăng Long - Đà Lạt
60	42	Lâm Đồng	2	Thành phố Bảo Lộc	93	THPT Chuyên Bảo Lộc
61	43	Bình Phước	1	Thành phố Đồng Xoài	3	THPT Chuyên Quang Trung
62	43	Bình Phước	4	Thị xã Bình Long	42	THPT chuyên Bình Long
63	44	Bình Dương	1	Thành phố Thủ Dầu Một	2	THPT chuyên Hùng Vương
64	45	Ninh Thuận	1	Thành phố Phan Rang -Tháp	17	THPT chuyên Lê Quý Đôn

STT	Mã Tỉnh/TP	Tên Tỉnh/TP	Mã Quận/Huyện	Tên Quận/Huyện	Mã Trường	Tên Trường
				Châm		
65	46	Tây Ninh	1	Thành phố Tây Ninh	3	THPT chuyên Hoàng Lê Kha
66	47	Bình Thuận	1	Thành phố Phan Thiết	13	THPT Chuyên Trần Hưng Đạo
67	48	Đồng Nai	1	Thành phố Biên Hòa	1	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
68	49	Long An	1	Thành phố Tân An	60	THPT chuyên Long An
69	49	Long An	7	Huyện Đức Hòa	72	THPT Năng khiếu Đại học Tân Tạo
70	50	Đồng Tháp	4	Thành phố Sa Đéc	16	THPT chuyên Nguyễn Đình Chiểu
71	50	Đồng Tháp	5	Thành phố Cao Lãnh	23	THPT chuyên Nguyễn Quang Diêu
72	51	An Giang	1	Thành phố Long Xuyên	2	THPT Chuyên Thoại Ngọc Hầu
73	51	An Giang	2	Thành phố Châu Đốc	8	THPT Chuyên Thủ Khoa Nghĩa
74	52	Bà Rịa-Vũng Tàu	1	Thành phố Vũng Tàu	4	THPT Chuyên Lê Quý Đôn
75	53	Tiền Giang	1	Thành phố Mỹ Tho	16	THPT Chuyên TG
76	54	Kiên Giang	1	Thành phố Rạch Giá	2	THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
77	55	Cần Thơ	3	Quận Cái Răng	13	THPT Chuyên Lý Tự Trọng
78	56	Bến Tre	1	Thành phố Bến Tre	30	THPT Chuyên Bến Tre
79	57	Vĩnh Long	1	Thành phố Vĩnh Long	15	THPT chuyên Nguyễn Bình Khiêm
80	58	Trà Vinh	1	Thành phố Trà Vinh	12	THPT Chuyên Nguyễn Thiện Thành
81	58	Trà Vinh	1	Thành phố Trà Vinh	54	THPT Chuyên Trà Vinh (2011)
82	59	Sóc Trăng	1	Thành phố Sóc Trăng	3	THPT Chuyên Nguyễn Thị Minh Khai
83	60	Bạc Liêu	1	Thành phố Bạc Liêu	9	THPT Chuyên Bạc Liêu
84	61	Cà Mau	1	Thành phố Cà Mau	16	THPT Chuyên Phan Ngọc Hiển
85	62	Điện Biên	1	Thành phố Điện Biên Phủ	2	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn
86	63	Đắk Nông	1	Thành phố Gia Nghĩa	37	THPT Chuyên Nguyễn Chí Thanh
87	64	Hậu Giang	1	Thành phố Vị Thanh	39	THPT chuyên Vị Thanh



**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2021**  
(Điện xét tuyển theo phương thức kết hợp) Thí sinh không ghi mục này

Số hồ sơ: BVH/BVS .....

**A. THÔNG TIN THÍ SINH**

1. Họ và tên của thí sinh (Viết đúng như trong giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu) ..... Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh .....  
(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở 6 đầu) Ngày   Tháng   Năm

3. Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố) ..... Dân tộc: .....

4. Giấy CMND/căn cước CD (Ghi như hồ sơ đăng ký dự thi)

5. Nơi học THPT (ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):  
 Năm lớp 10 ..... Mã tỉnh  Mã trường   
 Năm lớp 11 .....  
 Năm lớp 12 .....

Năm tốt nghiệp: Năm 2021  Trước năm 2021

6. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh (nếu có): 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07

7. Khu vực ưu tiên: KV1, KV2-NT, KV2, KV3  
(Thí sinh khoanh tròn vào khu vực và đối tượng mình được ưu tiên, nếu không thuộc đối tượng ưu tiên nào thì để trống)

8. Địa chỉ liên hệ: .....

9. Số điện thoại: ..... Email: .....

10. Hạnh kiểm: Lớp 10  Lớp 11  Lớp 12 (hoặc Học kỳ 1)

11. Kết quả điểm TBC học tập: Lớp 10  Lớp 11  Lớp 12 (hoặc Học kỳ 1)

**B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN (Chỉ đăng ký tối đa 02 nguyện vọng)**

1. Có chứng chỉ: IELTS  TOEFL  SAT  ACT   
 Điểm thi ..... Ngày cấp chứng chỉ ..... Đơn vị cấp chứng chỉ .....

2. Có giải cấp Tỉnh hoặc TP trực thuộc TW  Môn đoạt giải .....  
 Loại giải ..... Năm đoạt giải ..... Nơi cấp .....

3. Môn chuyên: Toán  Lý  Hóa  Tin học

**4. Đăng ký xét tuyển:**

TTNV	Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp	Tên môn và điểm trung bình các môn theo tổ hợp			
				Tên môn	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12 (hoặc HK1)
01				Môn 1: .....			
				Môn 2: .....			
				Môn 3: .....			
02				Môn 1: .....			
				Môn 2: .....			
				Môn 3: .....			

**Ghi chú:**

Tổ hợp A00: Toán, Lý Hóa; Tổ hợp A01: Toán, Lý, Tiếng Anh; Tổ hợp D01: Toán, Văn, Tiếng Anh.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong hồ sơ ĐKXT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo đúng quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Xác nhận người khai phiếu này đang học lớp .....  
trường.....  
Hoặc đang cư trú ở xã, phường.....  
huyện.....  
tỉnh .....

Hiệu trưởng các trường nơi thí sinh đang học hoặc Công an xã,  
phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và  
đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phần giáp lai trên ảnh)

Ngày..... tháng ..... năm 2021

(Ký tên và đóng dấu)

Ngày..... tháng ..... năm 2021

Họ tên, chữ ký thí sinh

Ngày..... tháng ..... năm 2021

Họ tên, chữ ký của cán bộ nhận hồ sơ

**Hồ sơ gồm có:**

- Học bạ THPT (bản photocopy công chứng);
- Bằng tốt nghiệp THPT/Giấy chứng nhận TN tạm thời (bản photocopy công chứng);
- Giấy chứng nhận đoạt giải trong kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh hoặc TP trực thuộc TW (bản photocopy công chứng);
- Chứng chỉ ngoại ngữ (bản photocopy công chứng);
- CMND/CCCD (bản photocopy công chứng);
- Giấy chứng nhận ưu tiên.